

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Tên chương trình (tiếng Việt): **NGÔN NGỮ ANH**

Tên chương trình (tiếng Anh): **English Linguistics**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 8220201

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khoa quản lý: Khoa Ngoại ngữ

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): NGÔN NGỮ ANH

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): English Linguistics

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành: 8220201

Lĩnh vực: Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thông tin về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo này được xây dựng theo định hướng đăng ký đánh giá ngoài cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (MOET).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu đào tạo (Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu)

1.1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghiên cứu tại Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh (HUIT) có các mục tiêu chung sau: (i) Cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu về ngôn ngữ Anh, văn học và văn hóa liên quan, nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của xã hội và nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế. (ii) HUIT kỳ vọng người tốt nghiệp chương trình sẽ nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, có khả năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề trong lĩnh vực này, từ đó tạo ra các giải pháp sáng tạo và hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng. (iii) Chương trình nhằm trang bị cho người học kỹ năng nghiên cứu chuyên sâu, từ việc phân tích ngôn ngữ đến nghiên cứu văn học và văn hóa nước ngoài, nhằm thúc đẩy sự phát triển và tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể cho Chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu gồm:

a. Trang bị kiến thức chuyên sâu:

- Cung cấp kiến thức vững chắc về cấu trúc ngôn ngữ Anh, bao gồm cả ngữ pháp, từ vựng, và cấu trúc câu.
- Phân tích sâu sắc về các lĩnh vực chuyên ngành như ngôn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng, và phương pháp giảng dạy ngôn ngữ.
- Tạo cơ hội cho học viên nắm vững và thực hành các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài.

b. Phát triển kỹ năng nghiên cứu:

- Hướng dẫn và thực hành các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa, từ việc đặt câu hỏi nghiên cứu đến thu thập dữ liệu và phân tích kết quả.
- Khuyến khích học viên tham gia vào các dự án nghiên cứu, bài báo khoa học và các hoạt động học thuật khác dưới sự hỗ trợ của giảng viên.

c. Phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong nghề nghiệp:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm xã hội và lòng yêu nghề nghiệp trong học viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và thực tập.
- Đào tạo học viên về các chuẩn mực đạo đức và tác phong nghề nghiệp trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh, bao gồm cả trách nhiệm với cộng đồng ngôn ngữ và văn hóa quốc tế.

d. Chuẩn bị cho việc làm và nghiên cứu sau khi tốt nghiệp:

- Cung cấp các công cụ và kỹ năng cần thiết để học viên có thể ứng dụng kiến thức và kinh nghiệm của mình vào các lĩnh vực như giáo dục, dịch thuật, biên phiên dịch, nghiên cứu, và ngành truyền thông.
- Tạo điều kiện cho học viên phát triển mạng lưới quan hệ và tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp thông qua các buổi tư vấn, sự kiện networking, và các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.

Những mục tiêu này sẽ giúp đảm bảo rằng sau khi hoàn thành chương trình, học viên sẽ có đủ năng lực và tự tin để tham gia vào thị trường lao động và/hoặc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh và văn hóa quốc tế.

1.2. Mục tiêu đào tạo (Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng)

1.2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh (HUIT) nhằm: (i) Cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng ứng

dụng về ngôn ngữ Anh, văn học và văn hóa liên quan, để học viên có thể áp dụng hiệu quả vào các lĩnh vực thực tiễn trong xã hội và nền kinh tế, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng phát triển. (ii) Đào tạo học viên với khả năng áp dụng kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Anh vào thực tiễn công việc, từ đó đề xuất và triển khai các giải pháp sáng tạo và hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng. (iii) Trang bị cho học viên kỹ năng ứng dụng nghiên cứu, từ việc áp dụng ngôn ngữ đến nghiên cứu văn học và văn hóa nước ngoài, nhằm thúc đẩy sự phát triển và tiên phong trong việc ứng dụng ngôn ngữ Anh trong thực tiễn.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể cho Chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng gồm:

a. Trang bị kiến thức chuyên sâu:

- Cung cấp kiến thức sâu rộng về cấu trúc ngôn ngữ Anh, bao gồm ngữ pháp, từ vựng, và cấu trúc câu, có sự liên kết chặt chẽ với các ứng dụng thực tế trong môi trường làm việc.
- Phân tích và áp dụng các lĩnh vực chuyên ngành như ngôn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng, và phương pháp giảng dạy ngôn ngữ vào các tình huống thực tiễn.

b. Phát triển kỹ năng ứng dụng:

- Hướng dẫn và thực hành các phương pháp ứng dụng ngôn ngữ và văn hóa trong các bối cảnh công việc khác nhau, từ doanh nghiệp đến tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phi lợi nhuận.
- Khuyến khích học viên tham gia vào các dự án ứng dụng, thực hiện các nghiên cứu áp dụng, và tham gia vào các hoạt động thực tiễn doanh nghiệp.

c. Phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong nghề nghiệp:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm xã hội và lòng yêu nghề nghiệp trong học viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và thực tập có liên quan đến thực tiễn công việc.
- Đào tạo học viên về các chuẩn mực đạo đức và tác phong nghề nghiệp trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh, đặc biệt là trong bối cảnh ứng dụng vào các môi trường làm việc khác nhau.

d. Chuẩn bị cho việc làm và nghiên cứu sau khi tốt nghiệp:

- Cung cấp các công cụ và kỹ năng cần thiết để học viên có thể áp dụng kiến thức và kinh nghiệm của mình vào các lĩnh vực như giáo dục, dịch thuật, nghiên cứu thị trường, và quảng cáo.

- Tạo điều kiện cho học viên phát triển mạng lưới quan hệ và tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp thông qua các buổi tư vấn, sự kiện networking, và các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan.

Những mục tiêu này sẽ giúp đảm bảo rằng sau khi hoàn thành chương trình, học viên sẽ có đủ năng lực và tự tin để tham gia vào thị trường lao động và/hoặc tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh và văn hóa quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MĐNL
a	Kiến thức	
PLO1	Kiến thức liên ngành có liên quan	C3, C4
PLO1.1	Phân tích các chủ đề kiến thức lý thuyết chuyên sâu có nội dung về ngôn ngữ, văn hóa, văn học nước ngoài với phương pháp luận khoa học	C3
PLO1.2	Tổng hợp những kiến thức liên ngành có liên quan đến ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài để đánh giá các vấn đề liên quan	C4
PLO2	Kiến thức có hệ thống, sâu, rộng về các nguyên lý, lý thuyết và thực tế liên quan đến chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	C5
PLO2.1	Phân tích các kiến thức chung về quản trị và quản lý trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa và văn học nước ngoài	C5
PLO2.2	Tổng hợp những kiến thức liên ngành có liên quan để đánh giá các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	C5
b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân	
PLO3	Kỹ năng tổng hợp xác định vấn đề, thiết kế thực nghiệm và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển liên quan đến ngành Ngôn ngữ Anh	P4
PLO3.1	Phân tích các dữ liệu và thông tin liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa và văn học nước ngoài để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề nghiên cứu trọng tâm	P4
PLO3.2	Tổng hợp lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ phục vụ nghiên cứu các vấn đề trọng tâm	P4
PLO4	Kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn	P4

PLO4.1	Trình bày thông qua thuyết trình hoặc viết báo cáo các kết quả nghiên cứu khoa học	P4
PLO4.2	Đánh giá các nguồn thông tin khoa học và bằng chứng khoa học (tổng quan lý thuyết)	P4
PLO5	Liên chính, tôn trọng đạo đức nghiên cứu và sở hữu trí tuệ	A4
PLO5.1	Tôn trọng đạo đức nghiên cứu (research ethics) và sở hữu trí tuệ	A4
PLO5.2	Phân tích các nguyên tắc đạo đức để đưa ra các giải pháp trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	A4
c	Kỹ năng tương tác	
PLO6	Kỹ năng trình bày và thảo luận bằng lời nói và văn bản, trực quan hóa dữ liệu, sử dụng ngôn ngữ là Tiếng Anh	P3
PLO6.1	Trình bày thông qua thuyết trình hoặc viết báo cáo các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh	P3
PLO6.2	Đánh giá các nguồn thông tin khoa học và bằng chứng khoa học (tổng quan lý thuyết) trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh	P3
d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)	
PLO7	Khả năng tư duy, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo và thực hiện nghiên cứu khoa học để tạo ra những hiểu biết mới hoặc giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực ngành Ngôn ngữ Anh.	R4
PLO7.1	Điều hành và hướng dẫn người khác thực hiện các hoạt động chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa và văn học	R4
PLO7.2	Phân tích và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và độc đáo	R4
PLO8	Quản lý chuyên nghiệp các hoạt động phát triển chuyên môn và nghề nghiệp trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài.	P4
PLO8.1	Đưa ra quyết định mang tính chuyên gia để phát triển chuyên môn và nghề nghiệp	P4
PLO8.2	Phân tích và đánh giá các nguyên tắc đạo đức trong các giải pháp trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	P4

Ghi chú:

MĐNL (Mức độ năng lực) trong bảng này được đo theo các thang: Kiến thức (Bloom's Taxonomy- Cognitive domain); Kỹ năng hành vi (Bloom's Taxonomy - Psychomotor domain); Kỹ năng cảm xúc- thái độ (Bloom's Taxonomy - Affective domain) và Trình độ năng lực (Crawley-Proficiency Rating scale).

2.2. Chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Mô tả chuẩn đầu ra	MDNL
a	Kiến thức	
PLO1	Kiến thức liên ngành có liên quan	C3, C4
PLO1.1	Phân tích các chủ đề kiến thức lý thuyết chuyên sâu có nội dung về ngôn ngữ, văn hóa, văn học nước ngoài với phương pháp luận khoa học	C3
PLO1.2	Tổng hợp những kiến thức liên ngành có liên quan đến ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài để đánh giá các vấn đề có liên quan	C4
PLO2	Kiến thức có hệ thống, sâu, rộng về các nguyên lý, lý thuyết và thực tế liên quan đến chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	C5
PLO2.1	Phân tích các kiến thức chung về quản trị và quản lý trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa và văn học nước ngoài	C5
PLO2.2	Tổng hợp những kiến thức liên ngành có liên quan để đánh giá các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	C5
b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân	
PLO3	Kỹ năng tổng hợp xác định vấn đề, thiết kế thí nghiệm và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển	P4
PLO3.1	Phân tích các dữ liệu và thông tin liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa và văn học nước ngoài để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề nghiên cứu trọng tâm	P4
PLO3.2	Tổng hợp lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ phục vụ nghiên cứu các vấn đề trọng tâm	P4
PLO4	Kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn	P4

PLO4.1	Trình bày thông qua thuyết trình hoặc viết báo cáo các kết quả nghiên cứu khoa học	P4
PLO4.2	Đánh giá các nguồn thông tin khoa học và bằng chứng khoa học (tổng quan lý thuyết)	P4
PLO5	Liêm chính, tôn trọng sở hữu trí tuệ	A4
PLO5.1	Tôn trọng đạo đức nghiên cứu (research ethics) và sở hữu trí tuệ	A4
PLO5.2	Phân tích các nguyên tắc đạo đức để đưa ra các giải pháp trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	A4
c	Kỹ năng tương tác	
PLO6	Kỹ năng trình bày và thảo luận bằng lời nói và văn bản, trực quan hóa dữ liệu, sử dụng ngôn ngữ là Tiếng Anh	P3
PLO6.1	Trình bày thông qua thuyết trình hoặc viết báo cáo các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh	P3
PLO6.2	Đánh giá các nguồn thông tin khoa học và bằng chứng khoa học (tổng quan lý thuyết) trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh	P3
d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)	
PLO7	Khả năng tư duy, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo và thực hiện nghiên cứu khoa học để tạo ra những hiểu biết mới hoặc giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực ngành Ngôn ngữ Anh.	R4
PLO7.1	Điều hành và hướng dẫn người khác thực hiện các hoạt động chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa và văn học	R4
PLO7.2	Phân tích và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và độc đáo	R4
PLO8	Quản lý chuyên nghiệp các hoạt động phát triển chuyên môn và nghề nghiệp trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài.	P4

PLO8.1	Đưa ra quyết định mang tính chuyên gia để phát triển chuyên môn và nghề nghiệp	P4
PLO8.2	Phân tích và đánh giá các nguyên tắc đạo đức trong các giải pháp trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài	P4

Ghi chú:

*MĐNL (Mức độ năng lực) trong bảng này được đo theo các thang: Kiến thức (Bloom's Taxonomy- Cognitive domain); Kỹ năng hành vi (Bloom's Taxonomy - Psychomotor domain); Kỹ năng cảm xúc- thái độ (Bloom's Taxonomy - Affective domain) và Trình độ năng lực (Crawley-Proficiency **R**ating scale).*

3. Khối lượng học tập

3.1. Khối lượng học tập chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

TT	Thành phần	Khối lượng học tập	Tỷ lệ %
1	Triết học	4 tín chỉ	7%
2	Học phần chuyên ngành	29 tín chỉ	48%
3	Các chuyên đề nghiên cứu, thực tập	12 tín chỉ	20%
4	Luận văn	15 tín chỉ	25%
Tổng số tín chỉ tích lũy		60 tín chỉ	100%

3.2. Khối lượng học tập chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

TT	Thành phần	Khối lượng học tập	Tỷ lệ %
1	Triết học	4 tín chỉ	7%
2	Học phần chuyên ngành, đề án học phần, chuyên đề	40 tín chỉ	67%
3	Thực tập	8 tín chỉ	13%
4	Đề án	8 tín chỉ	13%
Tổng số tín chỉ tích lũy		60 tín chỉ	100%

4. Thời gian đào tạo

Thời gian thiết kế: 1,5 năm.

Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo tối đa bao gồm thời gian thiết kế và thời gian được phép kéo dài được quy định trong Quy chế đào tạo sau đại học (Ban hành kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-DCT ngày 26/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Văn bằng tốt nghiệp

Cấp bằng Thạc sĩ khi người học hoàn thành chương trình đào tạo, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng đủ các điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo sau đại học của Trường.

6. Chuẩn đầu vào

Người học có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương và đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển hoặc thi tuyển đầu vào của Trường.

Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi/xét tuyển ngay sau khi tốt nghiệp. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi/xét tuyển phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi/xét tuyển theo danh mục học phần bổ sung kiến thức.

Các học phần cần học bổ sung theo đối tượng:

Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần	Môn học bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ Anh - Sư phạm Tiếng Anh - Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Văn học Anh - Biên phiên dịch - Ngôn ngữ Anh thương mại - Ngôn ngữ Anh khoa học và kỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm tiếng Pháp, sư phạm tiếng Trung Quốc; - Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc. - Quốc tế học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật bản học, Hàn quốc học, Khu vực Thái Bình Dương học. - Ngôn ngữ học 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngữ pháp tiếng Anh căn bản (3 TC); 2. Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao (3 TC); 3. Ngữ Âm và Âm vị học (3 TC); 4. Ngữ nghĩa học (3 TC); 5. Hình vị và Cú pháp (3 TC).

7. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ, người học có kiến thức và kỹ năng, năng lực để thực hiện các công việc chuyên môn ở các nhóm công việc sau:

Nhóm công việc	Vị trí công tác, làm việc
Ngôn ngữ học	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ học, ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài, nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành tại các trung tâm, Viện nghiên cứu, Sở Khoa học công nghệ, các trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng. - Quản lý nhà nước Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phản biện chính sách ngôn ngữ, văn hoá xã hội, quản lý ngôn ngữ, bảo tồn, quảng bá ngôn ngữ và văn hóa.

Ngôn ngữ học ứng dụng	<p>- Ngôn ngữ hành chính, giảng dạy</p> <p>+ Công tác tư vấn cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản văn hóa, chính trị;</p> <p>+ Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo đại học (nếu đáp ứng các quy định đặc thù của ngành sư phạm);</p> <p>- Biên dịch và Phiên dịch</p> <p>+ Công tác ở các vị trí quản lý tại bộ phận dịch thuật của các nhà xuất bản, tạp chí, các cơ quan, bộ, ngành;</p> <p>+ Công tác ở các vị trí quản lý tại các công ty biên, phiên dịch, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, thương mại, dịch vụ, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện; + Công tác ở các vị trí quản lý tại các bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước ở các bộ, ngành, địa phương;</p> <p>- Các vị trí công tác khác</p> <p>Các vị trí công tác cần kiến thức và năng lực ngoại ngữ và văn hoá nước ngoài</p>
-----------------------	---

8. Kế hoạch đào tạo

8.1. Kế hoạch đào tạo theo định hướng nghiên cứu

STT	Mã môn học	Mã tự quản	Tên môn học	Số tín chỉ
Học kỳ 1				19
Học phần bắt buộc				15
1	100409	11100012	Triết học	4(4,0,0)
2	102279	14100330	Phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ	2(2,0,0)
3	102280	14100334	Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai	2(2,0,0)
4	102283	14100309	Định hướng mới trong ngành Ngôn ngữ Anh	3(3,0,0)
5	102287	14100333	Thống kê trong Ngôn ngữ	2(2,0,0)
6	102292	14100320	Ngôn ngữ học phong cách	2(2,0,0)
Học phần tự chọn				4
1	102284	14100310	Giao tiếp liên văn hoá	2(2,0,0)
2	102286	14100316	Ngôn ngữ học đối chiếu	2(2,0,0)
3	102304	14100332	Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu	2(2,0,0)
4	102336	14100307	Ngôn ngữ học ứng dụng	2(2,0,0)
Học kỳ 2				20
Học phần bắt buộc				14
1	102288	14100322	Ngôn ngữ học tri nhận	2(2,0,0)
2	102289	14100315	Nghiên cứu trong dịch thuật	2(2,0,0)
3	102290	14100311	Phân tích diễn ngôn	2(2,0,0)

STT	Mã môn học	Mã tự quản	Tên môn học	Số tín chỉ
4	102298	14100304	Chuyên đề nghiên cứu 1	3(0,3,0)
5	102301	14104322	Thực tập *	3(0,3,0)
6	102309	14100327	Ngữ pháp chức năng hệ thống	2(2,0,0)
Học phần tự chọn				6
1	102291	14100324	Ngôn ngữ học xã hội	2(2,0,0)
2	102293	14100302	Cấu trúc ngôn ngữ	2(2,0,0)
3	102294	14100326	Ngữ dụng học	2(2,0,0)
4	102295	14100337	Tiếng Anh chuyên ngành	2(2,0,0)
5	102317	14100314	Lý thuyết dịch nâng cao	2(2,0,0)
Học kỳ 3				21
Học phần bắt buộc				21
1	102299	14100305	Chuyên đề nghiên cứu 2	3(0,3,0)
2	102300	14100306	Chuyên đề nghiên cứu 3	3(0,3,0)
3	102302	14106336	Luận văn *	15(0,15,0)

8.2. Kế hoạch đào tạo theo định hướng ứng dụng

STT	Mã môn học	Mã tự quản	Tên môn học	Số tín chỉ
Học kỳ 1				20
Học phần bắt buộc				12
1	100409	11100012	Triết học	4(4,0,0)
2	102279	14100330	Phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ	2(2,0,0)
3	102280	14100334	Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai	2(2,0,0)
4	102287	14100333	Thống kê trong Ngôn ngữ	2(2,0,0)
5	102304	14100332	Thiết kế nội dung môn học và phát triển tài liệu	2(2,0,0)
Học phần tự chọn				8
1	102284	14100310	Giao tiếp liên văn hoá	2(2,0,0)
2	102288	14100322	Ngôn ngữ học tri nhận	2(2,0,0)
3	102311	14100317	Ngôn ngữ học máy tính	2(2,0,0)
4	102317	14100314	Lý thuyết dịch nâng cao	2(2,0,0)
5	102322	14100319	Ngôn ngữ học pháp lý	2(2,0,0)
6	102404	14100425	Giao tiếp đa phương tiện	2(2,0,0)
Học kỳ 2				20
Học phần bắt buộc				10
1	102282	14100338	Tiếng Anh toàn cầu	2(2,0,0)
2	102290	14100311	Phân tích diễn ngôn	2(2,0,0)
3	102297	14100312	Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ	2(2,0,0)
4	102306	14100331	Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ nâng cao	2(2,0,0)

STT	Mã môn học	Mã tự quản	Tên môn học	Số tín chỉ
5	102319	14100303	Chính sách và kế hoạch ngôn ngữ	2(2,0,0)
Học phần tự chọn				10
1	102286	14100316	Ngôn ngữ học đối chiếu	2(2,0,0)
2	102291	14100324	Ngôn ngữ học xã hội	2(2,0,0)
3	102294	14100326	Ngữ dụng học	2(2,0,0)
4	102295	14100337	Tiếng Anh chuyên ngành	2(2,0,0)
5	102309	14100327	Ngữ pháp chức năng hệ thống	2(2,0,0)
6	102310	14100311	Hình thái học và cú pháp học	2(2,0,0)
7	102315	14100329	Phiên dịch nâng cao	2(2,0,0)
8	102321	14100325	Ngôn ngữ và bản sắc	2(2,0,0)
Học kỳ 3				20
Học phần bắt buộc				16
1	102307	14106335	Thực tập	8(0,8,0)
2	102308	14106308	Đề án	8(0,8,0)
Học phần tự chọn				4
1	102312	14100318	Ngôn ngữ học ngữ liệu	2(2,0,0)
2	102314	14100301	Biên dịch nâng cao	2(2,0,0)
3	102318	14100321	Ngôn ngữ học tâm lý	2(2,0,0)